

TƯ TƯỞNG CỦA C. MÁC, PH. ĂNGGHEN VÀ V.I. LÊNIN VỀ CHỨC NĂNG, VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO QUA MỘT SỐ TÁC PHẨM KINH ĐIỂN

NGUYỄN KHẮC ĐỨC^(*)

Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo thể hiện trên các nội dung như về bản chất, nguồn gốc, tính chất, chức năng của tôn giáo, phương pháp ứng xử với tôn giáo. Những quan điểm này đến nay vẫn có giá trị to lớn đối với việc nghiên cứu tôn giáo và công tác tôn giáo ở nước ta. Bài viết này phân tích một số nội dung tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chức năng, vai trò của tôn giáo được trình bày trong một số tác phẩm kinh điển tiêu biểu.

1. Chức năng đền bù hư ảo

Mác và Ăngghen đều cho rằng, trước hết, tôn giáo có chức năng an ủi, dù là thứ “bù đắp hư ảo” trong mệnh đề nổi tiếng “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”: “Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là *biểu hiện* của sự nghèo nàn *hiện thực* vừa là *sự phản kháng* chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là *thuốc phiện* của nhân dân”⁽¹⁾. Có một thời gian dài, mệnh đề này lại chỉ được hiểu: tôn giáo là rượu tinh thần, là thuốc phiện đầu độc nhân dân, là vòng hào quang thần thánh trong

cái biển khổ của nhân dân, là những bông hoa tưởng tượng phủ trên xích xiềng thực tế của họ.

Vấn đề đặt ra là làm sao để hiểu được thực chất ý nghĩa câu nói nổi tiếng này của C.Mác.

Trước hết cần thấy rằng luận điểm này không phải C.Mác là người đầu tiên mà trước đó đã có một số nhà khoa học Phương Tây đề cập đến với ý nghĩa tương tự (như Honbách, Hêghen, Hainơ, Bauơ...). Nhưng đến C.Mác, câu nói này trở thành nổi tiếng và nhiều người ngộ nhận C.Mác là người đã nêu lên đầu tiên.

Đến nay vẫn có nhiều cách hiểu khác nhau về luận điểm này. Có người cho rằng câu nói đó hoàn toàn sai lầm vì không phù hợp với sự thật lịch sử. Số người khác lại quan niệm chỉ có hình thức tôn giáo thoái hóa nào đó mới là thuốc phiện chứ không phải mọi tôn giáo nói chung. Có người trở về tìm hiểu bối cảnh lịch sử khi xuất hiện câu nói đó của C.Mác và cho rằng: vào những thập kỉ

*. ThS., Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. C. Mác, *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen. Lời nói đầu*, trong C. Mác-Ph. Ăngghen Toàn tập, NXB CTQG, HN 1995, tập 1, tr 570.

đầu của thế kỉ XIX thì ở Phương Tây từ “thuốc phiện” chưa có ý nghĩa độc hại như ngày nay mà chỉ là thứ thuốc giảm đau thông thường. Vì vậy câu nói đó của C.Mác không mang bất kì bóng dáng lên án nào. Ngược lại có ý kiến cho rằng chừng nào còn tôn giáo thì ý nghĩa độc hại vẫn còn đó.

Giáo sư Trác Tân Bình⁽²⁾ cho biết, việc đồng nhất thuốc phiện với toàn bộ giá trị tôn giáo là cách hiểu phổ biến một thời ở Trung Quốc. Không ít học giả Trung Quốc đã từng coi mệnh đề “thuốc phiện” này làm bản chất của tôn giáo, lấy luận điểm này của Mác làm định nghĩa về tôn giáo. Xuất phát từ cách lí giải này, thêm vào đó, người Trung Quốc gần đây lại bị hại bởi “chiến tranh nha phiến”, cho nên có ác cảm với từ “nha phiến”, làm cho giới học giả Trung Quốc trong một thời gian khá dài có một thái độ phủ định đối với bản chất và giá trị của tôn giáo, tức là chỉ từ ý nghĩa tiêu cực để lí giải định nghĩa tôn giáo. Thực ra, thuyết “thuốc phiện” chẳng qua cũng chỉ là một loại công năng xã hội của tôn giáo, nó khác với toàn bộ bản chất tôn giáo⁽³⁾.

Chủ tịch Phiden Castorô cho rằng, xét theo quan điểm chính trị tôn giáo không phải là thuốc phiện hoặc phương thuốc diệu kì. Nó có thể là thuốc phiện hoặc phương thuốc diệu kì tùy theo người ta dùng nó để bênh vực những kẻ áp bức, bóc lột hay để bảo vệ những người bị áp bức, bóc lột.

Khi phân tích câu nói này cần quan tâm tới ý kiến của S.V.Rojo, một người mác xít Chilê ở những năm 1980. Trên cơ sở nghiên cứu rất kĩ lưỡng “lịch sử” mệnh đề trên, ông có lối giải thích rất thuyết phục: Tôn giáo là thuốc phiện “của” nhân dân, chứ không phải là “với” nhân dân và

ở thời điểm ấy “thuốc phiện” vẫn chưa có ý nghĩa ma túy như ngày nay, nó là một chất giảm đau mà các thầy thuốc vẫn kê đơn⁽⁴⁾.

Luận điểm của C.Mác coi tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân, về sau được Lênin tiếp thu triệt để, coi đó là hòn đá tảng của quan niệm mác xít về tôn giáo⁽⁵⁾.

Theo C. Mác, tôn giáo không chỉ có mặt tiêu cực mà còn có mặt tích cực nhất định, vì nó không chỉ *phản ánh nghèo nàn hiện thực* mà còn *chống lại nghèo nàn hiện thực* ấy, nó là trái tim khi thế giới không có trái tim, là tiếng thở dài làm nguôi ngoai nỗi đau khổ, sự uất hận đè nặng lên số phận mỗi con người. Dù tôn giáo là bông hoa giả điểm trang cho xiềng xích, nhưng có nó vẫn hơn là một xã hội chỉ có gông cùm và ngục tối⁽⁶⁾.

Ph.Ăngghen, khi nói về vai trò của đạo Cơ Đốc, đã viết: “Nhưng rồi đạo Cơ Đốc xuất hiện, nó thực sự chấp nhận sự báo đáp và sự trừng phạt ở thế giới bên kia, đã tạo ra thiên đường và địa ngục, và đã tìm được lối thoát đưa những người đau khổ và người bất hạnh từ đời sống thống khổ trên trần gian lên thiên đường vĩnh cửu. Và trong thực tế, chỉ có bằng hi vọng vào sự đền đáp ở thế giới bên kia mới có thể nâng từ sự từ bỏ thế giới theo thuyết khắc kỉ của Phi-lông và chủ nghĩa cấm dục lên thành một trong những

2. Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo thế giới (Trung Quốc).

3. Trác Tân Bình. *Lí giải Tôn giáo*, NXB HN 2007, tr 19, 20. (Người dịch: Trần Nghĩa Phương).

4. *Về tôn giáo*, NXB KHXH, HN 1994, t 1, tr 239.

5. V.I.Lênin. *Về thái độ của Đảng Công nhân đối với tôn giáo*, Trong V.I.Lênin Toàn tập, NXB Tiến bộ Mátxcova 1979, T 17, tr 524.

6. Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng. *Lí luận về Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Tôn giáo, HN 2007, tr 8 - 22.

nguyên tắc đạo đức cơ bản của tôn giáo thế giới, mới có khả năng cuốn hút quần chúng nhân dân bị áp bức”⁽⁷⁾.

Theo cách nhìn của các nhà kinh điển, chức năng quan trọng nhất của tôn giáo là chức năng đền bù hư ảo. Trước cuộc sống có nhiều khó khăn, may rủi, bất công, tôn giáo an ủi, vỗ về con người, xoa dịu bớt nỗi đau trần thế. Sự đền bù hư ảo của tôn giáo, nhưng lại có tác dụng hiện thực, bởi nhờ có nó mà con người trong những lúc khổ đau tuyệt vọng nhất vẫn được an ủi và vẫn nuôi một hi vọng vượt qua, hạn chế được những hành vi vô nghĩa hoặc tai hại cho đồng loại.

2. Vai trò xã hội của tôn giáo

Khi phân tích và đánh giá vai trò xã hội của tôn giáo, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã nêu ra cách xem xét vấn đề tôn giáo theo quan điểm cụ thể và xuất phát từ thực tế sinh động của cuộc sống. Vì thế vai trò xã hội của tôn giáo được C.Mác và Ph.Ăngghen nhìn nhận trong những điều kiện lịch sử nhất định và trong những hình thái xã hội cụ thể. Trong bộ Tư bản, C. Mác đã chỉ ra rằng nếu trong thời cổ Hy Lạp chính trị đóng vai trò chủ yếu thì trái lại trong thời kì Trung cổ đạo Kitô lại đóng vai trò chủ yếu. Theo C.Mác chỉ có thể cắt nghĩa được điều đó bằng cách phân tích những điều kiện kinh tế xã hội. Ph.Ăngghen cũng nói rõ thời Trung cổ vai trò xã hội của tôn giáo thể hiện ở sự chi phối của nó đối với các hình thức khác của hệ tư tưởng và sự tác động của nó đối với các phong trào xã hội chính trị, “nó buộc các phong trào xã hội và chính trị phải mang hình thức thần học”. Ph.Ăngghen khẳng định vai trò của tôn giáo trong các cuộc khởi nghĩa nông dân thời Trung cổ và vai

trò của các cuộc cải cách tôn giáo, nhất là cuộc cải cách của giáo hội Can vanh đối với sự phát triển của Chủ nghĩa tư bản. Điều đó chứng tỏ rằng, ông đã thừa nhận trong những điều kiện lịch sử nhất định, tôn giáo cũng có mặt tích cực, và sự tác động của nó đối với xã hội cũng có một tầm quan trọng đáng kể⁽⁸⁾.

C.Mác nêu rõ trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*. Lời nói đầu: “Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo, tức *thế giới quan lộn ngược*, vì bản thân chúng là *thế giới lộn ngược*. Tôn giáo là lí luận chung của thế giới ấy, là cương yếu bách khoa của nó, là lôgic dưới hình thức phổ cập của nó, là vấn đề danh dự duy linh luận của nó, là nhiệt tình của nó, là sự chuẩn y về mặt đạo đức của nó, là sự bổ sung trang nghiêm của nó, là căn cứ phổ biến mà nó dựa vào để an ủi và biện hộ...”⁽⁹⁾.

Ph.Ăngghen đã viết: “Trong tay bọn giáo sĩ, chính trị và luật học, cũng như tất cả những khoa học khác, vẫn chỉ là những ngành của khoa thần học, và những nguyên lí thống trị trong thần học cũng được áp dụng cho chính trị và luật học. Những giáo lí của giáo hội đồng thời cũng là những định lí chính trị, và những đoạn Kinh Thánh cũng có hiệu lực trước mọi tòa án như là luật pháp... Và sự thống trị tối cao ấy của thần học trong tất cả các lĩnh vực hoạt động tinh thần đồng thời cũng là hậu quả tất yếu của cái vị trí

7. Ph. Ăngghen. *Bàn về lịch sử đạo Cơ Đốc sơ kì*, trong C.Mác -Ph. Ăngghen. Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 1995, tập 22, tr 687.

8. PGS. Nguyễn Đức Sự. *Mác, Ăngghen, Lênin bàn về tôn giáo*, NXB Tôn giáo, HN 2001, tr 11 - 16.

9. C.Mác. *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, Lời nói đầu, trong C.Mác - Ph. Ăngghen. Toàn tập, NXB CTQG, HN 1995, tập 1, tr 569 - 570.

mà giáo hội đã chiếm với tính cách là sự tổng hợp chung nhất và sự phê chuẩn chung nhất của chế độ phong kiến hiện tồn⁽¹⁰⁾.

Ông khẳng định về vai trò của học thuyết Canvanh với các cuộc cách mạng tư sản: “Với tính chất sắc xảo đặc biệt Pháp, Canvanh đã làm nổi bật tính chất tư sản của cuộc Cải cách, đã cộng hòa hóa và dân chủ hóa nhà thờ. Trong khi cuộc cải cách của Lu-the ở Đức đã thoái hóa và đã đưa đất nước đến chỗ điêu tàn thì cuộc cải cách của Canvanh đã trở thành lá cờ cho những người cộng hòa ở Giơnevơ, ở Hà Lan và Xcốtlen, đã giải phóng Hà Lan khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha và của đế chế Đức, và đã cung cấp một bộ áo tư tưởng cho màn thứ hai của cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở Anh. Ở đây, chủ nghĩa Canvanh tỏ ra là một sự thực nguy trang cho lợi ích của giai cấp tư sản hồi đó bằng bộ áo tôn giáo, nên nó không được thừa nhận hoàn toàn khi cách mạng 1689 kết thúc bằng sự thỏa hiệp giữa một bộ phận của quý tộc và giai cấp tư sản⁽¹¹⁾.”

Nói tới vai trò xã hội của tôn giáo, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin cũng đã lưu ý đến khía cạnh tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, nhu cầu của sự phát triển xã hội trong những thời kì lịch sử nhất định. Ph.Ăngghen nêu rõ: “Chỉ cái việc là 250 năm sau khi ra đời, đạo Cơ Đốc đã trở thành một quốc giáo, cũng đủ chứng minh rằng nó là tôn giáo thích hợp với hoàn cảnh của thời đại. Trong thời kì Trung cổ, đạo Cơ Đốc cũng phát triển theo sự phát triển của chế độ phong kiến mà trở thành tôn giáo phù hợp với chế độ ấy, và có một tôn ti phong kiến tương ứng. Và khi tầng lớp thị dân ra đời thì dị giáo Tin lành, đối lập với đạo

Thiên chúa phong kiến, phát triển trước hết trong những người Anbi ở miền nam nước Pháp, trong thời kì phồn thịnh nhất của các đô thị ở miền đó⁽¹²⁾.”

Ông cho rằng tôn giáo do con người sáng tạo ra, bản thân những người này cảm thấy được nhu cầu cần phải có tôn giáo và họ hiểu được những nhu cầu cần có tôn giáo của quần chúng⁽¹³⁾.

Ph.Ăngghen còn chỉ rõ sự xuất hiện của đạo Kitô ở La Mã cổ đại đã đáp ứng yêu cầu của quần chúng nô lệ và áp bức mong muốn được giải phóng, nhưng lại không có cách nào giải phóng trong cuộc sống hiện thực, hơn nữa còn đáp ứng cả sự hình thành và phát triển của bản thân đế chế có tính chất thế giới thì phải có một tôn giáo thế giới phù hợp với nó. Theo Ph.Ăngghen, trong thời Trung cổ đạo Kitô đã tỏ ra là một tôn giáo phù hợp với thời đại, phù hợp với chế độ hiện hành.

Tôn giáo là nhu cầu tình cảm vốn có trong con người, điều mà C. Mác đã thừa nhận: “Nếu trong trái tim con người, có một tình cảm xa lạ với tất cả số còn lại của các loài động vật, một tình cảm cứ tái sinh lại mãi dù cho vị trí của con người ở đâu, phải chăng đúng tình cảm đó là một quy luật cơ bản của bản chất con người.

10. Ph.Ăngghen. *Chiến tranh nông dân ở Đức*, trong C.Mác - Ph.Ăngghen. Toàn tập, Nxb CTQG, HN 1993, tập 7, tr 476.

11. Ph. Ăngghen. *Lútích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, trong C. Mác - Ph. Ăngghen. Toàn tập, NXB CTQG, HN 1995, tập 21, tr 447 - 448.

12. Ph. Ăngghen. *Lútích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, trong C. Mác - Ph. Ăngghen. Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 1995, tập 21, tr 446.

13. Ph. Ăngghen. *Brunô Bauơ và đạo Cơ Đốc khởi thủy*, trong C. Mác - Ph. Ăngghen. Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 1995, tập 19, tr 438-439.

Theo chúng tôi, đó là tình cảm tôn giáo”⁽¹⁴⁾.

3. Vai trò chính trị - xã hội

Mác và Ăngghen cho rằng, tôn giáo thuộc kiến trúc thượng tầng nhằm bảo vệ cơ sở kinh tế - xã hội. Về bản chất, tôn giáo là công cụ mà giai cấp thống trị dùng để giữ gìn trật tự thống trị của mình. Mặt khác, ở những giai đoạn đặc biệt, tôn giáo cũng được nhân dân bị áp bức sử dụng để tiến hành cuộc đấu tranh phản kháng.

Trong tác phẩm *Lút vích Phoi ơ bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, Ph.Ăngghen nêu rõ mỗi giai cấp thống trị đều sử dụng tôn giáo phù hợp với mình để duy trì địa vị thống trị: quý tộc địa chủ sử dụng đạo Tin Lành chính thống; tư sản tự do chủ nghĩa và cấp tiến sử dụng chủ nghĩa duy lý. Ông cũng cho rằng đạo Cơ Đốc đã trở thành vật sở hữu độc quyền của các giai cấp thống trị. “Tính không thể tiêu diệt được của dị giáo Tin Lành là phù hợp với tính vô địch của giai cấp thị dân đang lên; khi giai cấp thị dân ấy đã đủ lớn mạnh, thì cuộc đấu tranh của nó chống quý tộc phong kiến, một cuộc đấu tranh vẫn hoàn toàn có tính chất địa phương, bắt đầu có quy mô dân tộc...”

Như vậy là đạo Cơ Đốc đã đạt tới giai đoạn cuối cùng của nó. Đạo ấy không còn đủ khả năng để tiếp tục được dùng làm ngụy trang tư tưởng cho những hoài bão của bất cứ một giai cấp tiến bộ nào đó; nó ngày càng trở thành vật sở hữu độc quyền của các giai cấp thống trị, chúng dùng nó làm phương tiện cai trị đơn giản nhằm đàn áp các giai cấp lớp dưới. Hơn nữa, mỗi giai cấp thống trị đều sử dụng tôn giáo phù hợp với mình: quý tộc địa chủ sử dụng dòng Tên hay đạo Tin Lành chính thống; bọn tư sản tự do chủ nghĩa

và cấp tiến sử dụng chủ nghĩa duy lý;...”⁽¹⁵⁾.

Lênin, trong tác phẩm *Thái độ của các giai cấp và các đảng phái đối với tôn giáo và giáo hội* nêu rõ: “Muốn duy trì nhân dân dưới chế độ nô lệ tinh thần, thì giáo hội phải liên minh chặt chẽ nhất với bọn Trăm đen; đây là ý kiến của bọn địa chủ dã man và của bọn bạo ngược cổ lỗ được phát biểu ra qua cửa miệng Pu-ri-skê-vích. Thưa các ngài, các ngài lầm rồi, - bọn tư sản phản cách mạng cải lại qua cửa miệng Ca-ra-u-lốp: với những phương pháp như vậy, các ngài chỉ làm được cái việc là tách nhân dân hoàn toàn khỏi tôn giáo... Chỉ có hành động như vậy chúng mới có thể lừa phỉnh được, dù chỉ là một bộ phận, những công nhân lạc hậu và nhất là những người tiểu tư sản và nông dân, chúng mới có thể giúp đỡ một giáo hội đổi mới để nó hoàn thành “sứ mạng to lớn và thánh thần” của mình là duy trì chế độ nô lệ tinh thần đối với quần chúng nhân dân”⁽¹⁶⁾.

Về cơ bản, luận đề trên đây của chủ nghĩa Mác thật khó phản bác và đến nay nó vẫn còn nguyên giá trị. Sau đây là hai câu trích dẫn tiêu biểu:

“Trong cái gọi là nhà nước Cơ Đốc giáo, cái có ý nghĩa thực sự không phải là *con người* mà là sự *tha hóa* của nó. Người duy nhất có ý nghĩa, *đức vua*, là một con người khác biệt một cách đặc thù với tất

14. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4-2000, tr 52.

15. Ph. Ăngghen. *Lút vích Phoiơbắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, trong C. Mác - Ph. Ăngghen. Toàn tập, NXB CTQG, HN 1995, tập 21, tr 447 - 449.

16. V.I. Lênin. *Thái độ của các giai cấp và của các đảng phái đối với tôn giáo và giáo hội*, trong V.I.Lênin. Toàn tập, tập 17, NXB TB Mátxcova, 1979, tr 537 - 538.

cả mọi người khác, hơn nữa còn là một con người được tôn giáo làm cho trở nên thiêng liêng, trực tiếp gắn với thiên giới, với Chúa”⁽¹⁷⁾.

“Tất cả các giai cấp áp bức đều cần đến hai chức năng xã hội, để giữ gìn nền thống trị của mình: chức năng đao phủ và chức năng giáo sĩ. Đao phủ phải dẹp tan sự phản kháng và sự căm phẫn của những người bị áp bức. Giáo sĩ phải an ủi những người bị áp bức, vạch ra cho họ thấy triển vọng...”⁽¹⁸⁾.

Tuy nhiên, tôn giáo cũng được nhân dân bị áp bức sử dụng để tiến hành cuộc đấu tranh phản kháng⁽¹⁹⁾. Thí dụ tiêu biểu cho vấn đề này là việc Ph.Ăngghen so sánh phong trào công nhân hiện đại với lịch sử của Cơ Đốc giáo sơ kì. Ông đã chỉ rõ trong thời kì lịch sử cổ đại “nhu cầu đấu tranh và đức tin tôn giáo không khác nhau về căn bản”.

Trong tác phẩm *Chiến tranh nông dân ở Đức*, ông viết: “Với bản dịch kinh thánh, Luthe đã đem lại cho phong trào bình dân một vũ khí mạnh mẽ. Thông qua kinh thánh, ông ta đã đem đạo Cơ Đốc khiên tốn của những thế kỉ đầu tiên đối lập với đạo Cơ Đốc đã phong kiến hóa thời ông ta, đem bức tranh một xã hội chưa hề biết đến tôn ti trật tự phong kiến

rất phức tạp và giả tạo đối lập với một xã hội phong kiến đang tan rã. Nông dân đã sử dụng vũ khí đó về mọi mặt để chống lại các vương công, quý tộc và tăng lữ”⁽²⁰⁾.

Như vậy, thông qua một số tác phẩm kinh điển tiêu biểu, C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin cho thấy tôn giáo có tác động tích cực nhất định trong xã hội. Nó an ủi, động viên con người trước cuộc sống còn nhiều khó khăn bất trắc. Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đối với giai cấp thống trị, chúng luôn luôn sử dụng tôn giáo để bảo vệ, duy trì địa vị và lợi ích của mình. Thực tế các ông chưa nhìn nhận đầy đủ về chức năng nhiều mặt của tôn giáo, cũng như các khía cạnh văn hóa, đạo đức, tâm lí, v.v... của tôn giáo. Tuy nhiên không vì vậy mà phủ nhận những nghiên cứu của các ông về chức năng tôn giáo, như thế là không đúng với sự thật lịch sử./.

17. C.Mác - Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, NXB CTQG, HN 1995, T 1, tr 544.

18. V.I. Lênin. *Sự phá sản của Quốc tế II*, trong V.I. Lênin. *Toàn tập*, NXB Tiến bộ Mátxcova, 1980, T 26, tr 293.

19. Đỗ Quang Hưng. *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam Lí luận và thực tiễn*, Nxb CTQG HN 2005, tr 135 - 140.

20. Ph. Ăngghen. *Chiến tranh nông dân ở Đức*, trong C. Mác - Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, Nxb CTQG, HN 1995, tập 7, tr 486.